

Số: 97/2020/QĐST-DS

Thủ Dầu Một, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 384/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số 276/66, đường P, Tổ 52, Khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Đỗ Thị Xuân D, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Số 561/189, đường Đ, Tổ 9, Khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số 276/66, đường P, Tổ 52, Khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 276/66, đường P, Tổ 52, Khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ông D, bà D, bà T: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Tổ 4, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ liên hệ: Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/7/2020).

- Bị đơn: Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1976; địa chỉ: Lô C, Khu dân cư H, Tổ 5, Khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán:

+ Ông Bùi Xuân H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh D số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) và nợ lãi số tiền 19.422.000 đồng (mười chín triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn), tổng cộng số tiền 109.422.000 đồng (một trăm lẻ chín triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng).

+ Ông Bùi Xuân H có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Xuân D số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và nợ lãi số tiền 15.106.000 đồng (mười lăm triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng), tổng cộng số tiền 85.106.000 đồng (tám mươi lăm triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng).

+ Ông Bùi Xuân H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và nợ lãi số tiền 6.474.000 đồng (sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), tổng cộng số tiền 36.474.000 đồng (ba mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền chưa trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Xuân H phải nộp số tiền 5.775.050 đồng (năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm năm mươi đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho ông Nguyễn Minh D số tiền 2.735.500 đồng (hai triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0050585 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho bà Đỗ Thị Xuân D số tiền 2.127.500 đồng (hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0050584 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho bà Lê Thị T số tiền 912.000 đồng (chín trăm mười hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0050586 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường